



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học Dân số học (02603) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp DH07CN (Nhóm Thi) - Tổ 001
Ngày Thi 08/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07111003	NGUYỄN QUỐC ANH	27/12/89			6	Sau
2	07111148	TRẦN NGỌC PHÚC	01/07/89			6	Sau
3	07111006	TRẦN TIẾN	01/06/88				
4	07111007	TRẦN VĂN COT	29/09/87			6	Sau
5	07111009	LÊ THÀNH CÔNG	08/10/89			7	Bảy
6	07111008	PHẠM HOÀNG CÔNG	05/06/89			7	Bảy
7	07111011	LÝ HÙNG CƯỜNG	15/11/89				
8	07111012	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	03/04/89			4	Bốn
9	07111151	PHẠM CAO DUY	30/05/89			6	Sau
10	07111152	PHẠM CÔNG DUY	13/08/88			7	Bảy
11	07111019	TRẦN THỊ ANH ĐÀO	27/10/89			8	Tám
12	07111022	NGUYỄN VĂN ĐẠT	04/11/89			6	Sau
13	07111156	LÊ VĂN ĐOAN	24/04/89			6	Sau
14	07111157	DƯƠNG QUANG ĐÔNG	18/06/89			5	Năm
15	07111161	PHAN THỊ GIANG	12/04/88			7	Bảy
16	07111162	LÊ THÀNH HẢI	10/09/87			6	Sau
17	07111028	NGUYỄN ĐỨC HẢI	18/01/89			6	Sau
18	07111029	ĐINH THẾ HẠNH	02/04/88			7	Bảy
19	07111165	HỒNG THỊ HẠNG	18/01/89			6	Sau
20	07111166	NGUYỄN THỊ THU HẠNG	/ / 89			7	Bảy
21	07111031	NGUYỄN NGỌC HẪN	21/08/89			6	Sau
22	07111168	NGUYỄN DUY HIỂN	22/01/88			6	Sau
23	07158012	ĐÀO THỊ HIỂN	20/06/88			8	Tám
24	07111170	TRẦN TRUNG HIỂU	10/10/89			7	Bảy
25	07111169	UNG THỊ HIỂU	21/07/89			7	Bảy
26	07111171	LÊ THỊ KIM HOA	20/10/89			6	Sau
27	07111173	PHẠM THỊ HOA	17/09/86			8	Tám
28	07111172	TẠ THỊ THANH HOA	20/08/89			8	Tám
29	07111174	TRẦN PHÚC HÒA	10/12/89			8	Tám
30	07111037	THÁI THỊ HOÀI	20/05/89			8	Tám
31	07111177	PHẠM VĂN HỘI	13/04/84			6	Sau
32	07111178	ĐẶNG PHƯỚC HÙNG	14/09/89			5	Năm
33	07111049	ĐỖ XUÂN HUY	30/01/89				
34	07111048	NGUYỄN XUÂN HUY	16/10/89			7	Bảy
35	07111045	TRINH KIM HUY	16/04/88			6	Sau
36	07111050	VÕ THỊ NGÂN HUYỀN	02/09/89				

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Dân số học (02603) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp DH07CN (Nhóm Thi) - Tổ 001

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07111182	VŨ DUY	HƯNG	05/06/88	<i>[Signature]</i>	7	Bảy
38	07111051	LÊ THỊ THANH	HƯƠNG	26/12/86	<i>[Signature]</i>	9	Chín
39	07111184	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	24/04/88	<i>[Signature]</i>	8	Tám
40	07111052	BÙI HOÀNG	KHA	10/06/89	<i>[Signature]</i>	6	Sáu
41	07111185	HUỖNH VĂN	KHA	10/05/85	<i>[Signature]</i>	6	Sáu
42	07111186	LÊ QUANG	KHAI	26/12/88	<i>[Signature]</i>	5	Năm
43	07111187	LÊ QUỐC	KHANH	18/02/89	<i>[Signature]</i>	6	Sáu
44	07111188	BÙI ĐÌNH	KHIÊM	25/06/88	<i>[Signature]</i>	6	Sáu
45	07111191	ĐỖ MINH	KHƯƠNG	02/11/89	<i>[Signature]</i>	6	Sáu
46	07111057	NGUYỄN ĐÌNH	KHƯƠNG	01/04/89	<i>[Signature]</i>	6	Sáu
47	07111058	LÊ TRUNG	KIẾN	26/10/87	<i>[Signature]</i>	5	Năm
48	07111194	BÙI THỊ GIAO	LINH	02/01/89	<i>[Signature]</i>	6	Sáu
49	07111063	NGUYỄN VĂN	LINH	21/12/88	<i>[Signature]</i>	7	Bảy
50	07111195	HUỖNH NGỌC	LOAN	28/11/88	<i>[Signature]</i>		
51	07111196	TRẦN TRỌNG PHƯƠNG	LOAN	14/07/88	<i>[Signature]</i>	7	Bảy
52	07111065	NGUYỄN BÀ	LONG	29/09/89	<i>[Signature]</i>	7	Bảy
53	07111203	NGUYỄN VĂN	MÃO	10/08/87	<i>[Signature]</i>	8	Tám

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 47 Số bài: 47 Số tờ: 47

Ngày 05 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

[Signature]
Hà Văn Sinh

Cán bộ coi thi 2

[Signature]
Văn Ngọc Dung

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

20/6/2008
[Signature]
Lê Thị Kim Hoa



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Dân số học (02603) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH07CN (Nhóm Thi) - Tổ 002
Ngày Thi: 08/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi TV103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07111206	NGUYỄN NGỌC MINH	16/06/89		<i>minh</i>	6	Sau
2	07111205	VŨ HỒNG	15/03/89		<i>hong</i>	8	Tau
3	07111207	NGUYỄN THỊ BÉ	NĂM	09/11/87	<i>chiamam</i>	8	Tau
4	07111073	VŨ THỊ KIM	NGÂN	25/11/89	<i>kim</i>	8	Tau
5	07111075	ĐÌNH THỊ	NGHĨA	28/08/88	<i>thinh</i>	7	Bay
6	07111081	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	26/02/88				✓
7	07111216	TRẦN VIỆT	NGUYỄN	17/09/89			✓
8	07111082	NÔNG QUANG NHÂN	25/05/89		<i>nhân</i>	6	Sau
9	07111085	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	02/03/88	<i>hung</i>	8	Tau
10	07111220	NGUYỄN ĐỨC NHƯ	06/05/89		<i>duc</i>	8	Tau
11	07111086	HUYỀN THỊ CAO NHÚT	10/12/89		<i>nhut</i>	9	Chín
12	07111221	LƯU HUỖNH HOÀNG	OANH	05/01/89	<i>huong</i>	6	Sau
13	07111222	TRẦN HOÀNG	OANH	03/09/89	<i>hoang</i>	6	Sau
14	07111147	KHANG THAVONG KHAM	PEUR	11/11/88	<i>khong</i>	7	✓
15	07111087	LÊ TẤN PHÁT	14/11/88		<i>phat</i>	7	Bay
16	07111224	LÊ NGỌC PHI	15/05/87		<i>phi</i>	5	Năm
17	07111225	BÙI VĂN PHÚC	03/02/89		<i>phuc</i>	8	Tau
18	07111284	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	08/08/89		<i>phuong</i>	6	Sau
19	07111226	TRẦN DUY QUANG	24/09/86		<i>duy</i>	5	Năm
20	07111095	TRẦN THANH SANG	11/07/88		<i>sang</i>	5	Năm
21	07111285	NGÔ THANH TÂM	01/06/89		<i>tham</i>	8	Tau
22	07111098	NGUYỄN NGỌC NGÂN TÂM	01/05/88		<i>ngan</i>	7	Bay
23	07111233	NGUYỄN TRỌNG TẤN	03/10/89		<i>tan</i>	7	Bay
24	07111101	VŨ THỊ THANH	20/08/88		<i>thanh</i>	6	Sau
25	07111104	DƯƠNG VĂN THÀNH	10/03/88		<i>thanh</i>	4	Đốn
26	07147085	NGUYỄN LÊ Ý THẢO	21/08/89		<i>thao</i>	8	Tau
27	07111239	HÀ THỊ THẨM	06/11/89		<i>tham</i>	8	Tau
28	07111240	LÃNG ĐÌNH THẮNG	03/10/89		<i>thang</i>	7	Bay
29	07111241	HỒ VĂN THẾ	02/09/88		<i>thi</i>	7	Bay
30	07111242	NGUYỄN VĂN THẾ	17/06/88		<i>thi</i>	7	Bay
31	07111243	NGUYỄN MINH THIÊN	28/01/89				✓
32	07111108	ĐÌNH QUANG THIẾU	04/08/89		<i>thieu</i>	6	Sau
33	07111246	HOÀNG VĂN THỤ	16/09/88		<i>thu</i>	6	Sau
34	07111111	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	01/01/88		<i>thuan</i>	7	Bay
35	07111248	NGUYỄN THỊ KIM THUY	10/01/89		<i>thuy</i>	7	Bay
36	07111113	PHẠM HOÀNG THU THUY	30/10/87		<i>thuy</i>	8	Tau

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Dân số học (02603) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp DH07CN (Nhóm Thi) - Tổ 002

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07111251	PHAN THỊ NGỌC	THUYẾT	17/10/89	<i>Phan</i>	8	Tam
38	07111116	PHAN BÁ	TIẾN	01/12/87	<i>Phan</i>	7	Bảy
39	07111119	LÊ CÔNG	TÍN	03/01/89	<i>Lin</i>	6	Sáu
40	07111252	LÊ MINH	TÍN	07/10/88	<i>Lin</i>	7	Bảy
41	07111121	NGUYỄN TRUNG	TÍN	30/12/89	<i>Tr</i>	7	Bảy
42	07111254	PHẠM VĂN	TÌNH	27/08/87	<i>Pham</i>	7	Bảy
43	07111255	NGUYỄN KHẮC	TOÀN	20/04/89	<i>Pham</i>	7	Bảy
44	07111122	NGÔ DUY	TOÀN	04/06/89	<i>Toan</i>	8	Tam
45	07111256	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	10/04/89	<i>Loai</i>	7	Bảy
46	07111257	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	21/12/89	<i>Loai</i>	4	Bốn
47	07111258	NGUYỄN MINH	TÓI	12/06/89	<i>Loai</i>	6	Sáu
48	07111260	DƯƠNG THỊ LINH	TRANG	01/04/88	<i>Trang</i>	4	Bốn
49	07111123	HUỲNH NỮ THANH	TRANG	12/04/89	<i>Trang</i>	8	Tam
50	07111124	NGUYỄN THUY	TRANG	25/05/88	<i>Trang</i>	9	Chín
51	07111262	TRẦN THỊ MAI	TRÂM	12/03/89	<i>Tram</i>		
52	07111263	LÊ THỊ KIM	TRẦN	04/11/88	<i>Tram</i>	7	Bảy
53	07111146	CHÂU VĂN	TRÌ	10/05/85	<i>Tram</i>	5	Năm
54	07121017	ĐỖ THỊ MỸ	TRINH	18/11/89	<i>Tram</i>	7	Bảy
55	07111264	NGUYỄN THỊ	TRINH	20/12/89	<i>Tram</i>	7	Bảy
56	07111267	HUỲNH THU	TRÚC	02/04/89	<i>Tram</i>	8	Tam
57	07111270	ĐỖ NGUYỄN THÀNH	TRUNG	07/05/89	<i>Tram</i>	6	Sáu
58	07111128	HỒ THANH	TÚ	12/05/87	<i>Tram</i>	8	Tam
59	07111273	LÊ VĂN	TÚ	05/02/89	<i>Tram</i>	6	Sáu
60	07111129	PHAN THANH	TÚ	30/05/89	<i>Tram</i>	8	Tam
61	07111131	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	22/12/89	<i>Tram</i>	8	Tam
62	07111275	HỒ THANH	TÙNG	24/02/89	<i>Tram</i>	7	Bảy
63	07111134	TRẦN NHƯ	TUYẾN	04/11/89	<i>Tram</i>	6	Sáu
64	07111277	NGUYỄN TRẦN THỰC	UYÊN	08/12/89	<i>Tram</i>	5	Năm
65	07111136	NGUYỄN CÔNG	VĂN	12/02/88	<i>Tram</i>	6	Sáu
66	07111278	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	20/10/89	<i>Tram</i>	7	Bảy
67	07111138	CAO LÂM	VIỄN	08/10/89	<i>Tram</i>	6	Sáu
68	07111139	VĂN QUỐC	VIỆT	07/05/89	<i>Tram</i>	7	Bảy
69	07111141	LÊ VĂN	VINH	07/02/88	<i>Tram</i>	5	Năm
70	07111279	PHẠM THẾ	VINH	29/07/88	<i>Tram</i>	7	Bảy
71	07111143	TRẦN QUANG	VŨ	26/08/89	<i>Tram</i>	4	Bốn
72	07111280	NGUYỄN GIA	VŨNG	10/10/89	<i>Tram</i>	8	Tam
73	07111283	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	14/02/88	<i>Nguyen</i>	8	Tam

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 67 Số bài: 67 Sở từ: 67

Ngày 8 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Tùng

Cán bộ coi thi 2 Duy T. T. Duy

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____

20/6/2008.

Nguyễn
Lê Thị Kim Hoàn